

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2025

*"V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Toan

2. Ông Nguyễn Thành Đô

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thiện - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Vương Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Xóm x, thôn TB, xã ĐĐ, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Phố ĐH, xã HHT, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Thị A.T, sinh ngày 06/10/2017.

Người đại diện hợp pháp cho cháu A.T: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V - Bố, mẹ đẻ cháu.

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị H1, sinh năm 1969 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Xóm x, thôn TB, xã ĐĐ, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Phố ĐH, xã HHT, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND TtV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên vào ngày 04/2/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H sống chung với bố mẹ anh V tại phố ĐH, TtV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng chị H xảy ra mâu thuẫn sau khi kết hôn một thời gian ngắn nguyên nhân do anh V thường xuyên chơi cờ bạc, nghiện hút không quan tâm tới chị H. Trong thời gian chị H mang thai anh V không chăm sóc chị H chu đáo, thỉnh thoảng còn đánh chị H. Sau khi chị H sinh con được 15 ngày, anh V đi chơi về muộn và chơi bời nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Anh V đánh chị H, quăng hết quần áo của chị H ra đường. Chị H và mẹ đẻ chị H xin phép gia đình anh V đón chị H về nhà. Khi chị H sống ở nhà bố mẹ đẻ, anh V thỉnh thoảng đến gây sự, đánh chị H. Năm 2018 anh V đưa con chung về nhà anh V, từ đó đến nay anh V không đến nhà chị H nữa. Chị H, anh V sống ly thân từ đó đến nay, tài chính riêng rẽ không ai quan tâm đến ai. Nay chị H thấy không còn tình cảm với anh V, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị A.T, sinh ngày 06/10/2017, hiện nay cháu đang ở cùng anh V. Chị H đề nghị giao cháu A.T cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi cháu. Chị H sẽ tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con với anh V, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H và anh V không có tài sản chung nên không đề nghị giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai , bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn tại UBND TtV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên năm 2017, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng anh V sống tại nhà bố mẹ đẻ anh V. Vợ chồng anh V sống hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng tính cách không hợp, mâu thuẫn trong cách sống. Tháng 10 năm 2017 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, kinh tế riêng rẽ, không ai quan tâm tới ai. Nay anh V thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh V và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị A.T, sinh ngày 06/10/2017, hiện cháu hiện đang sống cùng anh V. Anh V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A.T đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có, không đề nghị giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Thị A.T trình bày:

Cháu là con mẹ Nguyễn Thị H và bố Nguyễn Văn V, cháu học lớp 3 trường Tiểu học TtV, hiện cháu đang sống với bố. Mẹ cháu đang sống cùng ông bà ngoại, không sống cùng với cháu. Mâu thuẫn của bố mẹ cháu không chứng kiến chỉ biết mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến nhau. Mẹ cháu thỉnh thoảng về thăm cháu và cháu vẫn lên thăm mẹ. Bố mẹ cháu ly hôn cháu không có ý kiến, nếu bố mẹ ly hôn cháu mong muốn được ở với bố.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được do anh V không có mặt.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn V đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị giải quyết theo hướng công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị giải quyết theo hướng giao cháu Nguyễn Thị A.T, sinh ngày 06/10/2017 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và tự lập được. Ghi nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H được quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, nguyên đơn và bị đơn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình Luật hôn nhân và gia đình

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn V, địa chỉ: Phố ĐH, xã HHT, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên.

Phiên tòa ngày 12/9/2025 vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn V, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh V.

[2] về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND TtV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên ngày 04/2/2017, theo Trích lục kết hôn số: 70/TLKH-BS ngày 04/3/2025. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H: Theo chị H thì vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn sau khi kết hôn một thời gian ngắn, nguyên nhân do anh V thường xuyên chơi cờ bạc, nghiện hút không quan tâm tới chị H. Trong thời gian chị H mang thai, anh V không chăm sóc chị H chu đáo thỉnh thoảng còn đánh chị H. Sau khi chị H sinh con được 15 ngày, anh V đi chơi về muộn, chơi bời nên chị H và anh V xảy ra mâu thuẫn. Anh V đánh chị H, quăng hết quần áo của chị H ra đường. Chị H và mẹ đẻ chị H xin phép gia đình nhà anh V đón chị H về nhà. Khi chị H sống ở nhà bố mẹ đẻ, anh V thỉnh thoảng đến nhà chị H gây sự, đánh chị H ở nhà bố mẹ đẻ. Năm 2018, anh V đưa con chung về nhà anh V, từ đó đến nay anh V không đến nhà chị H nữa. Chị H, anh V sống ly thân từ đó đến nay, tài chính riêng rẽ không ai quan tâm đến ai.

Về mâu thuẫn của vợ chồng chị H được bà Trần Thị H1 - mẹ đẻ chị H cung cấp: Chị H, anh V có đăng ký kết hôn tại UBND TtV, huyện TL vào năm 2017. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện, được hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi cưới anh chị sống chung với bố mẹ đẻ anh V tại TtV, huyện TL. Vợ chồng chị H mâu thuẫn là do anh chị tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, thỉnh thoảng anh V có đánh chị H. Cuối năm 2017 chị H về nhà bà H1 ở vì bị anh V đuổi đi. Trong thời gian chị H sống ở nhà bà H1, anh V có đến nhà đánh chị H vài lần. Anh V và chị H sống ly thân từ đó đến nay (BL số 21).

Bà Nguyễn Thị C - mẹ đẻ anh V cung cấp: Chị H, anh V có đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND TtV, huyện TL, hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H về nhà bà C sinh sống.

Vợ chồng chị H sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nhưng bà C không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn. Chị H bỏ về nhà ngoại ở từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Hai anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến ai (BL số 29).

Qua xác minh, UBND xã HHT cung cấp: Qua tra cứu phần mềm hộ tịch điện tử, trên dữ liệu điện tử có anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 24/8/1990, số CCCD: 033090000775 do Cục cảnh sát cấp ngày 16/10/2015 có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 16/10/1995 số CMND: 145625197 do Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 13/5/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND TtV số 02 ngày 04/02/2017. Về mâu thuẫn vợ chồng do không có tin báo, đề nghị giải quyết mâu thuẫn của anh V, chị H nên chính quyền không nắm được.

Từ những căn cứ trên xác định sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh V chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh V ham chơi, không quan tâm, chăm sóc chị H dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh V còn đánh chị H. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm và có trách nhiệm với nhau, bản thân anh V xác nhận không còn tình cảm với chị H. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh V đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa. Chị H xin ly hôn, anh V đồng ý ly hôn nên sẽ công công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H, anh V.

2.2. Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị A.T, sinh ngày 06/10/2017, cháu hiện đang sống với anh V. Chị H và anh V đều có nguyện vọng giao cháu cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu A.T nên sẽ giao cháu A.T cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh V không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Xét việc anh V không yêu cầu chị H phải đóng góp là sự tự nguyện của anh V nên được ghi nhận.

2.3. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H, anh V đều xác định không có và không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm, xét đây là sự tự nguyện của chị H nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị A.T, sinh ngày 06/10/2017. Giao anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị A.T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Văn V và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nhận chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu BLTU/24 số 0004154 ngày 21/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hưng Yên.

Hoàn trả chị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí thừa.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Hưng Yên;
 - VKSND Khu vực 1 - Hưng Yên;
 - THADS tỉnh Hưng Yên;
 - UBND xã HTH
- (Đăng ký số 02 ngày 04/2/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý